

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Mộng Lan (Hồ Thị Lan)

2. Bà Nguyễn Thị Hương Linh

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Bích T, sinh năm 1987; nơi cư trú: tổ E, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Q).

- Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1982; nơi thường trú: số nhà B, tổ C, khu D, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: số nhà A, tổ F, khu Y, phường H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Q).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Bích T và anh Phạm Tuấn A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Phạm Yên V, sinh ngày 21/6/2011 cho chị Đặng Bích T trực tiếp nuôi dưỡng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con chung Phạm Yên N, sinh ngày 16/3/2009 cho anh Phạm Tuấn A nuôi dưỡng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Đặng Bích T và anh Phạm Tuấn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Đặng Bích T và anh Phạm Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền lợi ích của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị Đặng Bích T và anh Phạm Tuấn A không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Đặng Bích T tự nguyện nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002538 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Q (nay là thành phố Q). Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7 và 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- THADS thành phố Quảng Ninh;
- TAND, VKSND thành phố Quảng Ninh;
- UBND phường Hồng Gai, thành phố Quảng Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Cúc

